TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07**/2024/HS-ST
Ngày: 06 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ pH1 toà: Bà Trần Thị Thu Trà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Việt Hà

Bà Hoàng Thị Thái

- ***Thư ký pH1 tòa:*** Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia pH1 toà:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn B**; bị cáo không có tên gọi khác; sinh năm 1974 tại tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký thường trú: Bản Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; chỗ ở trước khi bị bắt: Bản H, xã N, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; con ông: Lò Văn B (Đã chết) và bà Lò Thị P (Đã chết); Có vợ thứ nhất: Lò Thị O (Đã ly hôn) và vợ thứ hai: Lò Thị H1 (Đã ly hôn); có 03 con: con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 19/02/2003, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên, xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 08/12/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, xử phạt 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/7/2008. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ các Bản án trên, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại pH1 tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại pH1 tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 17/6/2024, Lò Văn B đang nằm ngủ trong cống thoát nước trên đường dân sinh thuộc bản H, xã N, thành phố Điện Biên Phủ thì có một người đàn ông không biết tên, địa chỉ đến đưa cho B 01 lọ nhựa màu trắng có nhãn dán in chữ "GIẢM ĐAU HADIPHAR" bên trong có 01 gói bằng mảnh nilon màu trắng và 07 gói bằng mảnh nilon màu hồng, bên trong mỗi gói đều chứa ma tuý, nhờ B mang đi bán với giá 100.000 đồng/01 gói, khi nào bán hết sẽ trả công bằng cách cho B sử dụng ma tuý. Ngay lúc đó có một người đàn ông khác không quen biết đến hỏi mua ma tuý. Hồi 09 giờ ngày 17/6/2024, khi B đang trao đổi bán ma tuý trong ống thoát nước thuộc bản H, xã N, thành phố Điện Biên Phủ thì bị tổ công tác Công an thành phố Điện Biên Phủ phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Lợi dụng sơ hở hai người đàn ông không quen biết trên đã chạy thoát.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 17/6/2024 đã xác định: Tổng khối lượng vật chứng nghi ma tuý tổng hợp thu giữ khi bắt quả tang của Lò Văn B là 2,45 gam; lấy toàn bộ vật chứng gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số: 1058/KL-KTHS ngày 23/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Khối lượng vật chứng ký hiệu từ H1 đến H8 có tổng khối lượng 2,45 gam. Các cục chất bột thể rắn, màu trắng đục gửi giám định là chất ma tuý: Loại Heroin (Heroine). Hoàn lại đối tượng giám định có khối lượng H1: 1,69 gam; H2: 0,05 gam; H3: 0,07 gam; H4: 0,04 gam; H5: 0,01 gam; H6: 0,08 gam; H7: 0,04 gam; H8: 0,06 gam; tổng hoàn lại là: 2,04 gam. Trong quá trình điều tra và tại pH1 tòa, bị cáo không khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 172/CT-VKSTPĐBP ngày 08/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại pH1 toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; vật chứng là ma túy còn lại tịch thu để tiêu hủy cùng các vật để gói, đựng ma túy. Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có lời bào chữa nào, nhất trí bản cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại pH1 tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 09 giờ, ngày 17/6/2024, tại khu vực bản H, xã N, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, Lò Văn B có hành vi cất giấu trái phép trên người 2,45 gam Heroine, mục đích để bán kiếm lãi. Bị cáo đang trao đổi mua bán ma tuý thì bị phát hiện, thu giữ toàn bộ vật chứng. Hành vi của bị cáo đã hoàn thành và được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vật chứng được cân xác định khối lượng là 2,45 gam; kết luận giám định là chất ma túy, loại Heroine. Với loại ma túy và khối lượng như trên đủ cơ sở xác định: hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS. Tại cơ quan điều tra và tại pH1 tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, Kết luận giám định, Kết luận điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, mà nguyên nhân là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy là trái pháp luật song vì nhu cầu của bản thân đã cố tình vi phạm. Do đó, cần phải xử bị cáo nghiêm minh theo quy định pháp luật.

Về nhân thân: Ngày 19/02/2003, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên, xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Đến ngày 08/12/2005, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, xử phạt 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ các Bản án trên, đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại pH1 tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Từ những phân tích trên, HĐXX xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo khỏi xã hội với khoảng thời gian phù hợp mới đủ sức giáo dục răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung. Xét đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 251 BLHS thì: *"Người phạm tội mua bán trái phép chất ma túy còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Tuy nH1, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị

cáo tại pH1 toà thì bị cáo thu nhập không ổn định, đến nay bản thân không còn tài sản gì có giá trị, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng và các vấn đề khác:

Vật chứng là 2,04 gam Heroine (vật chứng còn lại sau khi giám định) là vật nhà nước cấm tàng trữ lưu hành cần phải tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS. 01 lọ nhựa màu trắng cùng 01 mảnh nilon màu trắng và 07 mảnh nilon màu hồng là những vật để gói, đựng ma tuý không có giá trị nên cần tiêu huỷ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Đối với những người đưa ma túy cho bị cáo bán và người bị cáo bán ma túy đều là người bị cáo không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ, HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại pH1 tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Lò Văn B** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Lò Văn B** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 17/6/2024).

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 2,04 gam Heroine (là vật chứng còn lại sau khi giám định);

Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc lọ nhựa màu trắng, hình trụ cao khoảng 05 cm, đường kính khoảng 03 cm, bên ngoài được dán nhãn in chữ “GIẢM ĐAU HADIPHAR” cùng 01 mảnh nilon màu trắng và 07 mảnh nilon màu hồng.

(*Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 09 tháng 10 năm 2024 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra*).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 06/11/2024).

Nơi nhận:
- VKSND TP Điện Biên Phủ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQ CSĐT Công an TP Điện Biên Phủ;
- Đội HSNV Công an TP Điện Biên Phủ;
- CQ THAHS Công an TP Điện Biên Phủ;
- Nhà tạm giữ CATP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục THADS TP Điện Biên Phủ;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký, đóng dấu)

Trần Thị Thu Trà